

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **41** /2019/HNGĐ-ST

Ngày: 15/10/2019

*“V/v Tranh chấp ly hôn,
con chung”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ.**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Vân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Trình
2. Ông Hoàng Ngọc Ánh

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 164/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2019 về việc: *“Tranh chấp ly hôn, con chung”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 41/2019/QĐST-DS ngày 25 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nghuyên đơn: Chị Đinh Thị Th, Sinh năm 1984

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Đinh Văn Đ, Sinh năm 1974

(Vắng mặt không có lý do)

Đều ĐKKHKT tại: Xóm Ch, xã T L, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/6/2019, quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn chị Đinh Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Th kết hôn với anh Đinh Văn Đ năm 2001 có sự tự nguyện tìm hiểu không ai bị ép buộc và đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Lập, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc đến khoảng năm 2015 thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn,

nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, anh Đinh Văn Đ không quan tâm gì đến gia đình, vợ con, chị Th đã góp ý nhiều lần nhưng anh Đ không thay đổi. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không cải thiện được nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay, không ai còn quan tâm gì đến nhau. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được chị xin được ly hôn anh Đinh Văn Đ.

Về con chung: Vợ chồng chị có 03 con chung là cháu Đinh Trọng Đ, sinh năm 16/8/2002, Đinh Thị Hải Y, sinh năm 04/12/2005 và Đinh Thị Yến Nh, sinh năm 19/5/2010, hiện nay cả 3 cháu đang ở với chị Th. Nay ly hôn quan điểm của chị Th xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 3 con chung và chị tự nguyện không đề nghị anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, công nợ chung, tài sản riêng và công sức đóng góp: Chị Th xác định chị và anh Đ không có gì nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Phía bị đơn, anh Đinh Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án để làm việc, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã xác minh tại khu hành chính xóm Chũng, xã Tân Lập về tình trạng hôn nhân giữa chị Th và anh Đ, lấy lời khai của bố đẻ anh Đ. Tại biên bản xác minh ngày 05/9/2019 trưởng khu hành chính xóm Chũng là ông Đinh Đăng Kh cho biết: Chị Đinh Thị Th và anh Đinh Văn Đ có hộ khẩu thường trú tại xóm Chũng, xã Tân Lập, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống chị Th và anh Đ có xảy ra mâu thuẫn, anh Đ đi làm ăn xa khoảng 3,4 năm nay vợ chồng sống ly thân, tình trạng hôn nhân thực tế đã không còn tồn tại từ lâu. Thỉnh thoảng anh Đ vẫn thấy về địa phương, khi đi làm anh Đ không chuyển hộ khẩu đi nơi khác và không báo cáo với chính quyền địa phương nên chính quyền địa phương không nắm được anh Đ đang làm gì ở đâu. Nay chị Th có đơn xin ly hôn anh Đ, vì anh Đ và chị Th đã sống ly thân từ lâu nên đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 30/8/2019 của ông Đinh Văn M là bố đẻ của anh Đ xác định: Năm 2001 anh Đ có kết hôn với chị Th, đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Lập, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bước đầu hạnh phúc, sau này trong cuộc sống hàng ngày xảy ra nhiều mâu thuẫn cãi cọ nhau. Thực tế chị Th và anh Đ đã sống ly thân với nhau khoảng 3, 4 năm nay không còn sống chung với nhau nữa. Nay chị Th xin ly hôn anh Đ, ông M đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị Th vì thực tế cuộc sống hôn nhân không còn tồn tại.

Về con chung: Chị Th và anh Đ có 03 con chung là các cháu Đinh Trọng Đ, sinh năm 16/8/2002, Đinh Thị Hải Y, sinh năm 04/12/2005 và Đinh Thị Yến Nh, sinh năm 19/5/2010, hiện nay các cháu đều đang ở cùng chị Th. Nếu anh Đ và chị Th ly hôn ông đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của các con chung

cũng như theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ chung, tài sản riêng và công sức đóng góp: Theo ông Đinh Văn M được biết chị Th và anh Đ không có gì.

Ngoài ra ông M còn cho biết hiện nay anh Đ đang đi làm ăn xa và gia đình đã nhận được các giấy triệu tập và thông báo của Tòa án nhiều lần, ông đã thông báo cho anh Đào biết việc Tòa án đang thụ lý giải quyết việc ly hôn của anh và chị Th nhưng anh Đ đang đi làm ăn xa không đến Tòa án làm việc được, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Quan điểm của của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành quy định của Pháp luật về việc đến Tòa án làm việc.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Th được ly hôn anh Đinh Văn Đ.

+ Về con chung: Giao cả 03 con chung là Đinh Trọng Đ, sinh năm 16/8/2002, Đinh Thị Hải Y, sinh năm 04/12/2005 và Đinh Thị Yến Nh, sinh năm 19/5/2010 cho chị Đinh Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Th không yêu cầu.

+ Về tài sản chung và công nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Chị Đinh Thị Th phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 24/7/2019 chị Đinh Thị Th nộp đơn khởi kiện về việc ly hôn với anh Đinh Văn Đ, được Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a, khoản 1 Điều 35; Điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn - Chị Đinh Thị Th có đơn xin xét xử vắng mặt, Bị đơn - Anh Đinh Văn Đ được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên đây là vụ án không thể tiến hành hòa giải được, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Th, anh Đ là phù hợp quy định tại Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh Đ kết hôn năm 2001, đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Lập, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Sau khi kết hôn chị Th và anh Đ chung sống hòa thuận hạnh phúc một thời gian, sau đó vợ chồng phát sinh mâu

thuần, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Anh Đ không quan tâm gì đến gia đình, vợ con. Vợ chồng đã chính thức sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay, chị Th thì về nhà bố mẹ đẻ ở, anh Đ đi làm ăn ở xa, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Trong quá trình giải quyết vụ án bản thân anh Đ không đến Tòa án để làm việc nên không có quan điểm gì về việc ly hôn cũng như tự từ chối quyền và nghĩa vụ của mình. Qua kết quả xác minh tình trạng hôn nhân tại khu và lời khai của ông Đinh Văn M (bố đẻ anh Đ) thấy phù hợp với lời trình bày của chị Th, có căn cứ khẳng định chị Th và anh Đ đã không còn chung sống với nhau một thời gian dài, giữa hai vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm đến nhau, tình trạng hôn nhân của chị Th và anh Đ đã đến mức trầm trọng, không thể khắc phục được, đời sống chung thực tế đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bản thân anh Đ khi biết Tòa án giải quyết việc chị Th có yêu cầu ly hôn anh nhưng anh cũng không đến Tòa án làm việc. Do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th đối với anh Đ là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Th và anh Đ có 03 con chung cháu Đinh Trọng Đ, sinh năm 16/8/2002, Đinh Thị Hải Y, sinh năm 04/12/2005 và Đinh Thị Yến Nh, sinh năm 19/5/2010, khi ly hôn chị Th đề nghị được nuôi cả ba cháu và tự nguyện không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Tại biên bản lấy lời khai của ông Đinh Văn M (bố đẻ anh Đ) thì từ khi vợ chồng anh Đ chị Th sống ly thân, ba con chung của chị Th và anh Đ vẫn ở cùng với chị Th. Hội đồng xét xử thấy ba cháu hiện đang ở với chị Th ổn định và anh Đ đang đi làm ăn xa nên không có điều kiện nuôi dưỡng và chăm sóc các cháu, vì vậy cần giao các cháu cháu Đinh Trọng Đ, Đinh Thị Hải Y và Đinh Thị Yến Nh cho chị Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các cháu đến khi thành niên, lao động tự túc được là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị Th tự nguyện không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, công nợ, tài sản riêng và công sức đóng góp: Chị Th trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Đinh Thị Th phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử do đó được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đinh Thị Th đối với anh Đinh Văn Đ. Xử cho chị Đinh Thị Th được ly hôn anh Đinh Văn Đ.

2. Về con chung: Giao cho chị Đinh Thị Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các cháu Đinh Trọng Đ, sinh năm 16/8/2002, Đinh Thị Hải Y, sinh năm 04/12/2005 và Đinh Thị Yến Nh, sinh năm 19/5/2010 kể từ tháng 10 năm 2019 đến khi cả ba cháu thành niên, lao động tự túc được. Anh Đinh Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Đinh Thị Th tự nguyện không yêu cầu.

Sau khi ly hôn anh Đinh Văn Đ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đinh Thị Th phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc Hôn nhân và gia đình. Xác nhận chị Đinh Thị Th đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số AA/2018/0001793 ngày 24/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Trong trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- Cơ quan THADS huyện;
- UBND xã Tân Lập;
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Nguyễn Cẩm Vân